BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BỬU CHÍNH VIỄN THÔNG





BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Đề tài:

XÂY DỰNG WEBSITE BÁN HÀNG ĐA NGÀNH BẰNG PHP-MYSQL

Giảng viên hướng dẫn: Ths. NINH XUÂN HẢI

Sinh viên thực hiện: LÊ MINH HẢO

Mã số sinh viên: N14DCCN060

Lớp: D14CQCP01

Khóa: 2014 - 2019

Hệ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUI

TP.HCM, tháng 7/2018

LÒI CẨM ƠN

Trên thực tế không có sự thành công nào mà không gắn liền với những sự hỗ trợ, giúp đỡ dù ít hay nhiều, dù trực tiếp hay gián tiếp của người khác. Trong suốt thời gian từ khi bắt đầu học tập tại trường đến nay, em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ của quý thầy cô, gia đình và bạn bè. Với lòng biết ơn sâu sắc nhất, em xin gửi đến quý thầy cô ở khoa Công Nghệ Thông Tin 2 – Học viện Công Nghệ Bưu Chính Viễn Thông cơ sở tại TP.HCM đã tận tâm chỉ bảo, truyền đạt vốn kiến thức quý báu cho chúng em trong suốt thời gian học tập tại trường. Và đặc biệt trong học kỳ này, nếu không có những lời hướng dẫn, dạy bảo của các thầy cô thì em nghĩ bài báo cáo này của em rất khó có thể hoàn thiện được. Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn thầy cô. Bài báo cáo thực tập thực hiện trong khoảng thời gian 10 tuần. Bước đầu đi vào thực tế của em còn hạn chế và còn nhiều bỡ ngỡ. Do vậy, không tránh khỏi những thiếu sót là điều chắc chắn, em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của quý Thầy Cô và các bạn học cùng lớp để kiến thức của em trong lĩnh vực này được hoàn thiện hơn.

Em xin gởi lời cảm ơn chân thành và sự tri ân sâu sắc đối với các thầy cô ở khoa Công Nghệ Thông Tin 2 – Học viện Công Nghệ Bưu Chính Viễn Thông cơ sở tại TP.HCM đã tạo điều kiện cho em để em có thể hoàn thành tốt bài báo cáo thực tập này. Đặc biệt em xin gửi lời cảm ơn đến thầy Ths. Ninh Xuân Hải với những buổi vừa học kết hợp với thực hành trên lớp cùng những buổi nói chuyện rất hữu ích đã giúp em định hướng và hoàn thành tốt đề tài này.

Trong quá trình làm bài báo cáo, cũng như là trong quá trình làm đề tài khó tránh khỏi sai sót, rất mong các Thầy, Cô bỏ qua. Đồng thời do trình độ lý luận cũng như kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế nên bài báo cáo không thể tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp Thầy, Cô để em học thêm được nhiều kinh nghiệm làm hành trang vững chắc để em tự tin theo đuổi sự nghiệp của mình.

Em xin chân thành cảm ơn!

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2018

Lê Minh Hảo

Mục Lục

DANH MỤC HÌNH ẢNH	3
LÒI CÁM ƠN	5
Chương I. MỞ ĐẦU	6
1.1.Giới thiệu đề tài	6
1.2.Mục đích đề tài	6
1.3.Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	6
1.4.Ý nghĩa đề tài	7
Chương II. CƠ SỞ LÝ THUYẾT	8
2.1.Xampp:	8
2.2 Giới thiệu PHP	8
2.3 Giới Thiệu MySQL	8
2.4 Giới thiệu về Codeigniter:	9
2.4.4 Hoạt động của Codeigniter:	12
2.4.5 Codeigniter URLs	13
2.4.6 Định tuyến URI (URI Routing)	14
2.4.7 Mô Hình MVC	15
2.4.8 Thư viện của Codeigniter	17
Chương III XÂY DỰNG WEBSITE BÁN HÀNG	18
3.1.Phân tích nghiệp vụ và hệ thống	18
3.1.1 Đặc tả Actor	18
3.1.2 Chức năng Actor	19
3.1.3 Đặc tả Use Case	20
3.1.4 Biểu đồ Use case	26
3.1.5 Biểu đồ trình tự	28
3.2 Thiết kế cơ sở dữ liệu	37
3.2.1 Phân tích cơ sở dữ liệu	37
3.2.2Lược đồ cơ sở dữ liệu	39

Chương IV ỨNG DỤNG MINH HỌA	
4.1 Chức năng của quản trị	39
4.2 Trang giao diện người dùng	45
Chương V. KẾT LUẬN & HƯỚNG PHÁT TRIỀN	50
5.1 Kết luận	50
5.2 Hướng phát triển	
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	52

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

✓	HTTP Hypertext Transfer Protocol
✓	MVC
✓	ORM Object-Relational Mapping
✓	PHP
✓	SQL
✓	URI
✓	URL
✓	XML Extensible Markup Language
✓	XSS

DANH MỤC HÌNH ẢNH

- Hình 2.1 Cấu trúc của CodeIgniter
- Hình 2.2 Dòng chảy dữ liệu trong CodeIgniter
- Hình 2.3 Danh sách thư viện của CodeIgniter
- Hình 3.1 Biểu đồ UC
- Hình 3.2 Biểu đồ trình tự đăng ký thành viên
- Hình 3.2 Biểu đồ trình tự đăng ký thành viên
- Hình 3.3 Biểu đồ trình tự đăng nhập
- Hình 3.4 Biểu đồ trình tự xem thông tin tài khoản
- Hình 3-5 Biểu đồ trình tự sửa thông tin tài khoản
- Hình 3.6 Biểu đồ trình tự xem giỏ hàng

Hình 3-7 Biểu đồ trình tự thanh toán

Hình 3.8 Biểu đồ trình tự xem các đơn hàng đã đặt

Hình 3.9 Biểu đồ trình tự xem chi tiết sản phẩm

Hình 3.10 Biểu đồ trình tự xóa sản phẩm trong giỏ hàng

Hình 3.11 Thiết kế CSDL

Hình 3.12 Lược đồ cơ sở dữ liệu

Hình 4.1 Trang chủ trang quản trị

Hình 4.2 Trang quản lý Sản phẩm

Hình 4.3 Thêm, hiệu chỉnh sản phẩm

Hình 4.4 Quản lý danh mục

Hình 4.5 Thêm danh mục

Hình 4.6 Quản lý thành viên

Hình 4.7 Thêm Quản trị viên

Hình 4.8 Quản lý đơn hàng

Hình 4.9 Chi tiết đơn hàng

Hình 4.10 Giao diện trang chủ

Hình 4.11 Giao diện trang đăng ký tài khoản

Hình 4.12 Trang login tài khoản thành viên.

Hình 4.13 Thông tin thành viên

Hình 4.14 Giao diện trang liên hệ

Hình 4.15 Chi tiết sản phẩm

Hình 4.16 Giao diện giỏ hàng

Hình 4.17 Giao diện thanh toán

Hình 4.18 Thông báo đặt hàng thành công

LÒI CÁM ƠN

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Thầy ThS. Ninh Xuân Hải đã hướng dẫn nhóm chúng em trong suốt quá trình làm đồ án chuyên ngành. Trong thời gian được làm việc với thầy, em không những học hỏi được nhiều kiến thức bổ ích mà còn học được tinh thần làm việc và thái độ làm việc nghiêm túc của thầy.

Trong suốt quá trình thực hiện đề tài này, mặc dù đã nổ lực hết sức mình nhưng đồ án chuyên ngành của em khó tránh khỏi những sai sót. Em rất mong nhận được sự thông cảm và chỉ bảo tận tình của quý thầy cô. Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn!

TP Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 08 năm 2018

Sinh viên thực hiện Lê Minh Hảo

Chương I. MỞ ĐẦU

1.1. Giới thiệu đề tài

Bán hàng trực tuyến hiện nay đang được coi là một trong những chiến lược kinh doanh cực kỳ hiệu quả đối với các cửa hàng doanh nghiệp kinh doanh và đặc biệt là xây dựng hệ thống website kết hợp với các trang mạng xã hội đang phát triển hiện nay như facebook ... Đã đem lại rất thành công cho nhiều doanh nghiệp và cửa hàng, cho nên nhu cầu mua sắp online càng nhiều. Đã có rất nhiều ngôn ngữ, Framework xây dựng hệ thống bán hàng trực tuyến rất thuận tiện và thành công và đã thu lại một nguồn lợi nhuận rất lớn ví dụ như các cửa hàng Thegioididong, Fptshop, Lazada .. .họ đã rất thành công với việc bán hàng từ hệ thống website. Bên cạnh những lợi ích từ việc xây dựng hệ thống website bán hàng thì cũng gặp không ít khó khăn trong việc chọn ngôn ngữ, Framework để xây dựng hệ thống để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người kinh doanh và khách hàng tìm kiếm thông tin.

Do đó em chọn đề tài xậy dựng hệ thống website bán đa ngành hàng bằng php-mysql sử dụng Framework CodeIgniter có thể phần nào giúp các cửa hàng trình bày sản phẩm và thông tin về của hàng công ty của mình ,và giúp cho khách hàng có thể có nhu cầu tìm kiếm thông tin sản phẩm mình muốn mua.

1.2. Mục đích đề tài

Xây dựng hệ thống website trình bày sản phẩm, tin tức, giới thiệu, thông tin chi tiết cho từng sản phẩm, tin tức, và có thể quản lý sản phẩm, tin tức, các module, một cách thuận tiện và thân thiện với người dùng nhất. Nghiên cứu và đưa một số công nghệ vào hệ thống website, quản lý chặt chẽ các sản phẩm, tin tức cũng như vấn đề về bảo mật, giúp khách hàng có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin và một giao diện đẹp nhất.

1.3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:
 - Framework CI.
 - Shop bán hàng, thương mại điện tử

Phạm vi nghiên cứu:

- Đối với Shop: các hoạt động liên quan đến bán hàng qua mạng.
 - O Hiển thị và quản lý thông tin sản phẩm.
 - Đặt hàng qua mạng.
 - Quản lý đơn hàng.
 - Quản lý tài khoản khách hàng.
 - O Quản lý giao diện website.

- Đối với CI

- Cách cài đặt CodeIgniter, cấu trúc thư mục và file.
- Mô hình MVC.
- O Cách tổ chức file và folder, xây dựng layout.
- Thao tác truy cập CSDL.
- Các thư viện viết cho CodeIgniter.

1.4. Ý nghĩa đề tài

Với việc xây dựng được một Website bán đồ điện tử sẽ giúp ích được nhiều cho các chủ cửa hàng vừa và nhỏ có thể quản lý được các sản phẩm của mình khi thống kê và giao dịch, công việc sẽ được rút ngắn xuống. Có thể quảng bá thương hiệu một cách rộng rãi hơn, giúp người tiêu dùng có thể tiếp cận được những trang thiết bị mà không cần phải đến trực tiếp. Người tiêu dùng cũng có thể gửi phản ánh những thắc mắc về sản phẩm về cho chủ cửa hàng biết.

Chương II. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

----- 80 <u>a</u> cs ------

2.1. Xampp:

XAMPP là một ứng dụng phần mềm khá nổi tiếng và thường hay được các lập trình viên sử dụng để xây dựng và phát triển các dựa án website ngôn ngữ PHP. XAMPP được cài đặt và chạy trực tiếp trong môi trường Windows. XAMPP 5.6.28 là phiên bản mới nhất hiện nay được rất nhiều người dùng ưa thích.

XAMPP được xem là một bộ công cụ hoàn chỉnh dành cho lập trình viên PHP, nó tích hợp các thành phần quan trọng và tương thích nhau như:

- 1. Apache (Xem thêm: Webserver);
- 2. PHP (tạo môi trường chạy các tập tin script *.php);
- 3. MySql (hệ quản trị dữ liệu mysql);

Ba thành phần trên là 3 thành phần cốt lõi giúp chúng ta nhập môn học ngôn ngữ PHP, **XAMPP** lựa chọn sự tương thích các phiên bản giữa chúng và đóng gói chúng lại giúp cho người dùng dễ dàng cài đặt và sử dụng.

2.2 Giới thiệu PHP

PHP - viết tắt hồi quy của "Hypertext Preprocessor", là một ngôn ngữ lập trình kịch bản được chạy ở phía server nhằm sinh ra mã html trên client. PHP đã trải qua rất nhiều phiên bản và được tối ưu hóa cho các ứng dụng web, với cách viết mã rõ rãng, tốc độ nhanh, dễ học nên PHP đã trở thành một ngôn ngữ lập trình web rất phổ biến và được ưa chuộng.

PHP chạy trên môi trường Webserver và lưu trữ dữ liệu thông qua hệ quản trị cơ sở dữ liệu nên PHP thường đi kèm với Apache, MySQL và hệ điều hành Linux (LAMP).

- Apache là một phần mềm web server có nhiệm vụ tiếp nhận request từ trình duyệt người dùng sau đó chuyển giao cho PHP xử lý và gửi trả lại cho trình duyệt.
- MySQL cũng tương tự như các hệ quản trị cơ sở dữ liệu khác (Postgress, Oracle, SQL server...) đóng vai trò là nơi lưu trữ và truy vấn dữ liệu.
- Linux: Hệ điều hành mã nguồn mở được sử dụng rất rộng rãi cho các webserver. Thông thường các phiên bản được sử dụng nhiều nhất là RedHat Enterprise Linux, Ubuntu...

2.3 Giới Thiệu MySQL

MySQL là hệ quản trị cơ sở dữ liệu tự do nguồn mở phổ biến nhất thế giới và được các nhà phát triển rất ưa chuộng trong quá trình phát triển ứng dụng. Vì MySQL là cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định và dễ sử dụng, có tính khả chuyển, hoạt động trên nhiều hệ điều hành cung cấp một hệ thống lớn các hàm tiện ích rất mạnh. Với tốc độ và tính bảo mật cao, MySQL rất thích hợp cho các ứng dụng có truy cập CSDL trên internet. MySQL miễn phí hoàn toàn cho nên bạn có thể tải về MySQL từ trang chủ. Nó có nhiều phiên bản cho các hệ điều hành khác nhau: phiên bản Win32 cho các hệ điều hành dòng Windows, Linux, Mac OS X, Unix, FreeBSD, NetBSD, Novell NetWare, SGI Irix, Solaris, SunOS,...

MySQL là một trong những ví dụ rất cơ bản về Hệ Quản trị Cơ sở dữ liệu quan hệ sử dụng Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL).

MySQL được sử dụng cho việc bổ trợ PHP, Perl, và nhiều ngôn ngữ khác, nó làm nơi lưu trữ những thông tin trên các trang web viết bằng PHP hay Perl,...

2.4 Giới thiệu về Codeigniter:

CodeIgniter là một nền tảng ứng dụng web nguồn mở được viết bằng ngôn ngữ PHP

bởi Rick Ellis (CEO của EllisLab, Inc). Phiên bản đầu tiên được phát hành ngày 28.02.2006, phiên bản hiện tại: 3.1.2 (phát hành ngày 28.10.2016). Ý tưởng xây dựng CodeIgniter được dựa trên Ruby on Rails, một nền tảng ứng dụng web được viết bằng ngôn ngữ Ruby. Hiện tại, CodeIgniter đang được phát triển bởi ExpressionEngine Development Team thuộc EllisLab, Inc.

2.4.1Những điểm nổi bật:

2.4.1.1 Được thiết kế theo mô hình Model-View-Controller:

Mô hình MVC giúp tách thành phần hiển thị giao diện (presentation) và xử lý (business logic) của một phần mềm thành những thành phần độc lập, từ đó giúp cho việc thiết kế, xử lý và bảo trì mã nguồn dễ dàng, đồng thời tăng khả năng mở rộng của phần mềm. CodeIgniter vận dụng mô hình này trong thiết kế, giúp tách biệt các tập tin giao diện với các tập tin xử lý dữ liệu, nâng cao khả năng quản lý và dễ bảo trì.

2.4.1.2 Nhỏ gọn

Gói cài đặt chỉ 404KB (không bao gồm phần User Guide). So với các PHP framework khác như CakePHP (1.3MB), Symfony (5.08MB) hay Zend Framework (5.66MB)...kích thước của CodeIgniter giúp giảm thiểu đáng kể không gian lưu trữ.

2.4.1.3 Tốc độ nhanh:

CodeIgniter được đánh giá là PHP framework có tốc độ nhanh nhất hiện nay. Bằng cơ chế lưu nội dung vào bộ đệm (cache), kiểm tra bộ đệm trước khi tiến hành thực hiện yêu cầu, CodeIgniter giảm số lần truy cập và xử lý dữ liệu, từ đó tối ưu hóa tốc độ tải trang.

2.4.1.4 Miễn phí:

CodeIgniter được phát hành dưới giấy phép Apache/BSD mở rộng, cho phép người dùng tự do thay đổi, phát triển và phân phối mã nguồn.

2.4.1.5 Hỗ trợ Search Engine Optimization:

Cấu trúc URL của CodeIgniter rất thân thiện với các robot tìm kiếm.

2.4.1.6 Hệ thống thư viện phong phú:

CodeIgniter cung cấp các thư viện phục vụ cho những tác vụ thường gặp nhất trong lập trình web, chẳng hạn như truy cập cơ sở dữ liệu, gửi email, kiểm tra dữ liệu, quản lý session, xử lý ảnh...đến những chức năng nâng cao như XML-RPC, mã hóa, bảo mật...

2.4.1.7 Bảo mật hệ thống:

Cơ chế kiểm tra dữ liệu chặt chẽ, ngăn ngừa XSS và SQL Injection của CodeIgniter giúp giảm thiểu các nguy cơ bảo mật cho hệ thống.

2.4.2. Những điểm hạn chế:

2.4.2.1 Chưa hỗ trợ AJAX:

AJAX (Asynchronous JavaScript and XML) đã trở thành một phần không thể thiếu trong bất kỳ ứng dụng Web 2.0 nào. AJAX giúp nâng cao tính tương tác giữa người dùng và hệ thống, giúp cho người dùng có cảm giác như đang sử dụng ứng dụng desktop vì các thao tác đều diễn ra "tức thời". Hiện tại, CodeIgniter vẫn chưa có thư viện dựng sẵn nào để hỗ trợ xây dựng ứng dụng AJAX. Lập trình viên phải sử dụng các thư viện bên ngoài, như jQuery, Script.aculo.us, Prototype hay Mootools...

2.4.2.2 Chưa hổ trợ ORM:

ORM là thuật ngữ viết tắt của Object-Relational Mapping là một phương pháp lập trình để chuyển đổi từ mô hình database (cơ sở dữ liệu) sang mô hình hướng đối tượng trong chương

trình. ORM giúp mã nguồn ngắn gọn hơn và các thao tác trong cơ sở dữ liệu dễ dàng hơn. Hiện nay Codeigniter vẫn chưa hỗ trợ ORM.

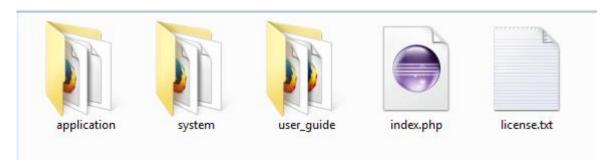
2.4.2.3 Chưa hỗ trợ Event-Driven Programming:

Event-Driven Programming (Lập trình hướng sự kiện) là một mô hình lập trình trong đó các luồng xử lý hệ thống được xác định bởi các sự kiện như nhấn chuột, gõ bàn phím,... Tuy nhiên đây không phải là một khuyết điểm lớn đối với Codeigniter vì hiện nay chỉ có một số framework hỗ trợ Event-Driven Programming như Prado, Yii,...

2.4.2.4 Chưa hỗ trợ một số modules thông dụng:

Tuy CodeIgniter là framework miễn phí, mã nguồn mở, dễ sử dụng nhưng vẫn còn thiếu một số module thông dụng thường gặp trong quá trình xây dựng ứng dụng web như: Trình phân tích RSS, Trình xử lý PDF...

2.4.3 Cấu trúc thư mục của Codeigniter:



Hình 2.1 Cấu trúc thư mục của CodeIgniter Framework

- Trong các thư mục download về thì ý nghĩ từng thư mục và file như sau:

application: đây là thư mục rất quan trọng, thư mục chứa ứng dụng,nơi đây sẽ là nơi chúng ta viết code cho dự án

system: đây là thư mục chứa toàn bộ thư viện của CodeIgniter,các bạn không lên chỉnh sửa hay can thiệp gì vào đây,nếu muốn thì có thể mở ra xem thôi

user_guide: đây là thư mục chứa toàn bộ hướng dẫn sử dụng,các bạn có thể xóa thư mục này index.php: các bạn giữ nguyên file này

Bây giờ các bạn hãy mở thư mục Application ra để xem cấu trúc và ý nghĩa của nó thể nào
 nhé:



Cấu trúc thư mục application trong CodeIgniter

config: đây là thư mục chứa toàn bộ cấu hình website, cấu hình database, đường dẫn,ngôn ngữ...

core: Đây là thư mục viết các core của hệ thống,có thể viết các main **controller**,**model**... để kế thừa

controller: Đây là thư mục chứa toàn bộ các file **controller** (xử lý dữ liệu)

model: Là nơi viết các model của hệ thống (làm việc với csdl)

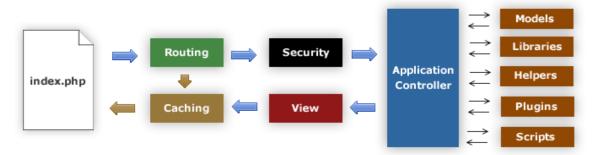
views: là nơi chứa các views (hiển thị dữ liệu)

helpers: chứa các helpers (các hàm tự xây dựng)

libraries: chứa các thư viện mà chúng ta tự phát triển

language: chứa các file ngôn ngữ, nếu bạn làm website đa ngôn ngữ thì cần sử dụng tới thư mục này

2.4.4 Hoạt động của Codeigniter:



Hình 2.2 *Dòng chảy dữ liệu trong Codeigniter*

- ✓ Tập tin index.php được xem là controller đầu vào, thiết lập các tài nguyên cần thiết để chạy ứng dụng CodeIgniter.
- ✓ Routing: Routing có nhiệm vụ xem xét các yêu cầu HTTP và xác định hướng xử lý với yêu cầu đó.
- ✓ Caching: Nếu dữ liệu mà người dùng yêu cầu đã có lưu trong bộ đệm Caching thì CodeIgniter sẽ lấy

dữ liệu này trả về cho người dùng mà không cần gửi yêu cầu nền về hệ thống và quá trình xử lý kết thúc.

- ✓ Security: Nếu trong Caching không lưu dữ liệu mà người dùng yêu cầu thì dòng chảy sẽ chuyển đến Security. Tại đây CodeIgniter sẽ lọc dữ liệu để phòng chống XXS hoặc SQL Injection. Sau khi lọc, dữ liệu sẽ được chuyển đến Application Controller.
- ✓ Application Controller: Tại đây Controller sẽ gọi các Models, Libraries, Helpers, Plugins, Scripts...
 có liên quan để xử lý dữ liệu đã nhận được.
- ✓ View: Dữ liệu sau khi được xử lý sẽ được trả về View dưới dạng html để hiển thị cho người dùng. Nếu chức năng Caching được bật lên thì dữ liệu này sẽ được lưu vào cache và sử dụng cho những yêu cầu tiếp theo.

2.4.5 Codeigniter URLs

Theo mặc định, URL trong Codeigniter được thiết kế một cách tối ưu, dễ nhớ và thân thiện với người dùng. Thay vì sử dụng các chuỗi truy vấn tiêu chuẩn truyền thống tiếp cân đến các URL thì Codeigniter sử dụng một cách tiếp cận dựa vào phân khúc.

URI Segments: Các segment trong URL tiếp cận mô hình MVC có dạng như sau:

```
example.com/news/article/345
```

Các segment đầu tiên đại diện cho lớp controller cần gọi đến.

Segment thứ hai là lớp hàm hay phương thức nằm trong lớp controller (segment 1) cần gọi.

Segment thứ ba và các segment bổ sung phía sau đại diện cho các ID hoặc bất kỳ biến nào sử dụng cho hàm hay phương thức đó.

Như vậy nếu URI example.com/news/article/345 sẽ có ý nghĩa: Gọi phương thức (hàm) article() thuộc lớp news và đối số truyền vào là 345.

Loại bỏ chuỗi index.php trong URL: Theo mặc định chuỗi index.php sẽ được thêm vào URL. Để loại bỏ chuỗi này ta có thể sử dụng tập tin .htaccess có nội dung như sau:

```
Options +FollowSymlinks
RewriteEngine on
RewriteCond %{REQUEST_FILENAME} !-f
RewriteCond %{REQUEST_FILENAME} !-d
RewriteRule ^(.+)/?$ index.php/$1 [L]
```

Lưu ý: Để ứng dụng có thể chạy được trên server ảo khi có file .htaccess lập trình viên cần

cấu hình lai server ảo như sau:

Mở tập tin httpd.conf và tìm và thay thế dòng

```
#LoadModule rewrite_module modules/mod_rewrite.so
```

Thành

```
#LoadModule rewrite_module modules/mod_rewrite.so
```

Thêm phần mở rộng vào URL: Lập trình viên có thể thêm HTML hay bất kỳ hậu tố nào mà bạn thích vào cuối URL. Thông thường các bộ máy tìm kiếm xó xu hướng thân thiện với các tập tin HTML. Để có thể làm được điều này ta cần thay đổi giá trị của biến \$config["url_suffix"] trong tập tin application/config/config.php. Ví dụ với \$config["url suffix"]= ".html";

URL của ta sẽ có dạng như sau:

```
example.com/news/article/345.html
```

Lưu ý: Nếu lập trình viên muốn sử dụng truy vấn dạng chuỗi thì có thể vào kích hoạt tùy chỉnh như mô tả dưới đây .

Cho phép truy vấn dạng chuỗi: Trong một số trường hợp,bạn có thể sử dụng chuỗi truy vấn URL có dạng như sau:

```
example.com/index.php?c=news&m=article&id=345
```

CodeIgniter hỗ trợ tùy chỉnh tính năng này,có thể được kích hoạt trong tập tin application/config/config.php Thay:

```
$config["enable_query_strings"]= FALSE;
```

Thành:

```
$config["enable_query_strings"]= TRUE;
```

Nếu bạn đang sử dụng truy vấn dạng chuỗi, bạn cần phải xây dựng URL riêng cho bạn hơn là sử dụng các URL helpers vì URL helpers là những thiết kế để làm việc cho các segment dựa trên URL.

2.4.6 Định tuyến URI (URI Routing)

Thông thường giữa một chuỗi URL và lớp Controller/Method có mối quan hệ một – một.

Các segments trong một có dạng:

```
example.com/class/function/id/
```

Tuy nhiên trong một số trường hợp bạn có thể remap để quyết định cụ thể những phương thức nào sẽ được gọi tương ứng với từng segment. Ví dụ bạn muốn URL của bạn có dạng:

```
example.com/product/1/
example.com/product/2/
example.com/product/3/
example.com/product/4/
```

Thông thường segment thứ hai của URL được dành riêng cho tên hàm (phương thức), nhưng trong ví dụ trên segment thứ hai là một ID sản phẩm. Để khắc phục vấn đề này, CodeIgniter cho phép bạn sử dụng hàm remap để xử lý URI.

Thiết lập quy tắc định tuyến URL: CodeIgniter cho phép lập trình viên có thể thay đổi cơ chế xử lý URL mặc định thông qua chức năng định tuyến URI bằng cách thiết lập các quy luật trong tập tin application/config/routes.php. Tập tin này chứa mảng \$route, với khóa là URI do lập trình viên tự định nghĩa, giá trị là URI cũ dẫn đến phương thức trong controller có tồn tại. Các quy luật trong routes.php được đọc từ trên xuống dưới, quy luật nằm trên có độ ưu tiên cao hơn so với quy luật dưới.

Ngoài ra CodeIgniter cho phép sử dụng các ký tự đại diện để thay thế. CodeIgniter đã quy đinh sẵn hai ký tư đai diên:

- ✓ (:num) tương ứng với các giá trị số.
- ✓ :any tương ứng với bất kỳ giá trị nào.

```
$route["404_override"] = " ";
```

Route này sẽ được tự động gọi nếu URI không chứ dữ liệu. CodeIgniter khuyến khích lập trình viên để route này, nếu một URI không tồn tại thì mặc định sẽ xuất hiện trang 404.

Chú ý: Những route dành riêng của CodeIgniter phải để trên cùng so với các route do lập trình viên định nghĩa.

2.4.7 Mô Hình MVC

2.4.7.1 Model

Model là những lớp php được thiết kế để thực hiện các thao tác trao đổi thông tin với cơ sở dữ liệu của hệ thống. Một lớp Model có thể chứa các chức năng thêm, xóa, cập nhật, truy vấn... Trong Code Igniter việc khi báo các lớp model cho một đối tượng thực thể nào đó là không

cần thiết, vì trong controller ta có thể gọi đến thư viện database và thực hiện các thao tác đến cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên, để thuận tiện cho việc quản lý, chỉnh sửa, bảo trì, dễ dàng thiết kế, và đúng bản chất MVC nên CodeIgniter khuyến khích lập trình viên sử dụng các lớp model.

Để sử dụng model trong controller, ta sử dụng đoạn mã sau:

\$this->load->model('model_name');

2.4.7.2 View

View đơn giản chỉ là những tập tin HTML có thể là một trang web, một mảnh web, header, footer, sidebar... Để thể hiện dữ liệu trong model thành các giao diện tương tác với người dùng. Trong thực tế các file view có thể được nhúng vào nhau để tạo ra một giao diện trang web hoàn chỉnh. Nội dung của các tập tin view chứa các mã html hoặc có thể thêm mã php. View không bao giờ được gọi trực tiếp mà phải thông qua controller.

Các tập tin view sẽ được lưu trong folder application/views/. CodeIgniter cho phép sử dụng nhiều view trong cùng một hàm(phương thức) của controller. Dữ liệu trong các view sẽ được kết hợp lại với nhau.

Để sử dụng model trong controller, ta sử dụng đoạn mã sau:

\$this->load->view('view_name', \$data);

2.4.7.3 Controller:

Controller đơn giản chỉ là các tập tin có tên class được đặt theo cách có thể kết hợp với URI. Khi khai báo một lớp controller lập trình viên cần tuân thủ các quy tắc sau:

- Giống như các lớp model, chữ cái đầu tiên của lớp phải được viết hoa, phần còn lại viết bình thường. Ví dụ: Blog, Account, Cart...
- Tên tập tin phải trùng với tên lớp và được đặt trong thư mục application/controllers/, lập trình viên có thể tạo các thư mục con để chứa các tập tin controller trong application/controllers để thuận tiện cho việc quản lý.

Ví du:

application/controllers/blog/blog.php application/controllers/member/account.php

Các lớp controller bắt buộc phải thừa kế từ lớp Controller. Trong hàm tạo của lớp con phải gọi hàm tạo của lớp cha.

Trong Controller CodeIgniter quy định một phương thức đặc biệt index(). Phương thức này được xem là đầu vào của controller, trong trường hợp segment thứ hai của URI để trống thì phương thức này sẽ được gọi. Segment thứ hai trong URI sẽ gọi đến phương thức tương ứng trong controller, các segment còn lại trong URI chính là các tham số được truyền vào phương thức được gọi.

2.4.8 Thư viện của Codeigniter

Sức mạnh của CodeIgniter nằm ở các thư viện dựng sẵn trong các tập tin system/libraries. Ở phiên bản 2.0.2 CodeIgniter có 29 thư viện:

Tên bảng	Mô tả
Benchmarking Class	Hỗ trợ đánh giá hiệu năng hệ thống
Calendar	Hỗ trợ tạo lịch tự động
Cart	Hỗ trợ chức năng giỏ hàng
Caching	Hỗ trợ chức năng bộ đệm cache
Config	Hỗ trợ cho phép lập trình viên cấu hình lại hệ thống
Database	Hỗ trợ các chức năng tác động đến cơ sở dữ liệu
Email	Hỗ trợ gửi mail
Encryption	Hỗ trợ mã hóa và giải mã thông tin
File Uploading	Hỗ trợ tải các tập tin từ máy tính lên server
Form Validation	Hỗ trợ chức năng kiểm tra dữ liệu người dùng
FTP	Hỗ trợ kết nối FTP
HTML Table	Hỗ trợ xây dựng các bảng table tự động
Image Manipulation	Hỗ trợ xử lý ảnh
Input	Hỗ trợ xử lý đầu vào
Javascript	Hỗ trợ sử dụng javascript
Loader	Hỗ trợ tải các thành phần của CodeIgniter
Language	Hỗ trợ hiển thị đa ngôn ngữ
Output	Hỗ trợ xuất thông tin về phía trình duyệt của người dùng
Pagination	Hỗ trợ chức năng phân trang
Security	Hỗ trợ tính năng bảo mật của hệ thống
Session	Hỗ trợ xử lý session

Trackback	Cho phép và nhận thông tin trackback
Template Parser	Hỗ trợ xử lý mã giả trong tập tin view
Typography	Hỗ trợ chức năng định dạng văn bản
Unit Testing	Hỗ trợ chức năng unit testing
URI	Hỗ trợ chức năng URI, cho phép lấy thông tin từ URI
User Agent	Cho phép xác định thông tin trình duyệt của người dùng, thiết
	bị di động hoặc robot đang truy cập website
XML – RPC	Cho phép gửi yêu cầu đến một XML – RPC hoặc tự xây dựng
	một XML – RPC cho hệ thống
Zip Encoding	Hỗ trợ chức năng tạo các file dạng .zip

Hình 2.3 Danh sách thư viện của CodeIgniter

Chương III XÂY DỰNG WEBSITE BÁN HÀNG ------ మంటండి ------

3.1.Phân tích nghiệp vụ và hệ thống

3.1.1 Đặc tả Actor

3.1.1.1 Khách hàng

Xem và mua hàng tại website. Các chức năng phục vụ cho khách hàng và giúp khách hàng có nhiều tiện ích khi xem và mua hàng như: xem tin tức, xem chi tiết sản phẩm, cho sản phẩm vào giỏ hàng, đặt hàng, chat online với nhân vên bán hàng..., khách hàng vãng lai có thể xem tin tức, xem sản phẩm, đăng ký làm thành viên của hệ thống.

3.1.1.2 Quản trị viên

Người quản trị website đăng nhập vào hệ thống nhằm mục đích điều hành quản lí và theo dõi mọi hoạt động của hệ thống quản lý thông tin, có toàn quyền sử dụng cấu hình và xem xóa sủa cơ sở dữ liệu, xem các chi tiết đơn hàng, quản lý danh mục, quản lý sản phẩm...

3.1.1.3 Thành viên

Bao gồm người quản lý và những khách hàng đã đăng kí. Sau khi đăng nhập để trở thành thành viên, ngoài những chức năng chung của người sử dụng, còn có thêm một số chức năng khác phục vụ cho công việc cụ thể của từng đối tượng.

3.1.2 Chức năng Actor

3.1.2.1 Khách hàng

- ❖ Đăng ký tài khoản khách hàng.
- ❖ Đăng nhập hệ thống.
- Thoát khỏi hệ thống
- Sửa thông tin tài khoản
- ❖ Tìm kiếm sản phẩm
- ❖ Thêm vào giỏ hàng
- ❖ Xem giỏ hàng
 - ❖ Xóa sản phẩm trong giỏ hàng
 - Cập nhập giỏ hàng
 - Thêm sản phẩm của giỏ hàng
- ❖ Tiến hàng đặt hàng
- ❖ Xem chi tiết hóa đơn đặt hàng
- ❖ Xem sản phẩm
- ❖ Xem chi tiết sản phẩm
- Tin tức, tin khuyến mãi
- ❖ Các trang giới thiệu về cửa hàng và hoạt động kinh doanh

3.1.2.2 Khách hàng vãng lai

- ❖ Đăng ký tài khoản khách hàng
- ❖ Đăng nhập hệ thống
- ❖ Tìm kiếm sản phẩm
- ❖ Xem chi tiết sản phẩm

- Xem thông tin
- Xem tin tức
- ❖ Thêm sản phẩm vào giỏ hàng (1)
- ❖ Tiến hàng đặt hàng (2)
- (1), (2): Hệ thống hỗ trợ tạo tài khoản tự động từ thông tin trong form đặt hàng cho khách hàng

3.1.2.3 Quản trị viên

- Đăng nhập vào hệ thống
- Thoát khỏi hệ thống
- Quản lý danh mục sản phẩm
 - Thêm danh mục sản phẩm
 - Xóa danh mục sản phẩm
 - Cập nhập mục sản phẩm danh
- Chức năng quản lý sản phẩm
 - ❖ Thêm sản phẩm
 - ❖ Xóa sản phẩm
 - ❖ Cập nhập sản phẩm
 - ❖ Tìm kiếm sản phẩm
- Quản lý đơn đặt hàng
 - Cập nhật đơn hàng
 - ❖ Xóa đơn đặt hàng
 - ❖ Xem chi tiết đơn hàng
 - ❖ Tìm kiếm đơn hàng
- Quản lý slider
 - > Thêm slider mới
 - Cập nhật slider
 - > Xóa slider
- Quản lý thành viên
 - ❖ Thêm thành viên mới
 - * Xóa thành viên
 - Sửa thành viên

3.1.3 Đặc tả Use Case

3.1.3.1 Đăng kí thành viên

- ❖ Tác nhân: Khách vãng lai (Gọi tắt là Khách)
- Mô tả: Cho phép khách đăng ký làm thành viên của hệ thống.
- ❖ Tiền sư kiên:
- ❖ Dòng sự kiện chính:
 - > Khách chon muc đăng ký thành viên.
 - > From đăng ký thành viên hiển thị
 - ➤ Khách xem nhập thông tin cá nhân cần thiết vào from đăng ký.
 - Nhấn nút đăng ký
 - ➤ Hệ thống báo về kết quả quá trình nhập thông tin cá nhân. nếu thông tin nhập không chính xác thì tiếp tục luồng nhánh A1, nếu nhập chính xác thì thực hiện bước 6.
 - ➤ Hệ thống cập nhất thông tin của khách vào danh sách thành viên
 - Use case kết thúc.
- ❖ Luồng nhánh A1: Quá trình tiếp nhận thông tin không chính xác
 - ➤ Hệ thống thông báo thông tin nhập không chính xác
 - ➤ Hệ thống yêu cầu khách hàng nhập lại thông tin
 - Nếu khách hàng xem đồng ý thì quay về bước 3 của dòng sự kiện chính, nếu không đồng ý thì các use case kết thúc.
- Khách hàng trở thành thành viên của hệ thống

3.1.3.2 Đăng nhập

- ❖ Tác nhân: thành viên
- ❖ Mô tả: Cho phép thành viên đăng nhập vào hệ thống.
- Thành viên chưa đăng nhập vào hệ thống.
- ❖ Dòng sự kiện chính:
 - ❖ Thành viên chọn chức năng đăng nhập.
 - ❖ From đăng nhập hiển thi
 - ❖ Nhập tên ,mật khẩu vào from đăng nhập
 - ❖ Hệ thống kiểm tra tên mật khẩu của thành viên.
 - ❖ Nếu việc đăng nhập thành công thì nếu thành viên nhập sai tên mật khẩu thì chuyển sang luồng nhánh A1
 - Use case kết thúc

- ❖ Dòng sự kiện rẽ nhánh A1
 - Thành viên đăng nhập không thành công
 - ❖ Hệ thống thông báo quá trình đăng nhập không thành công
 - ❖ Hệ thống yêu cầu nhập lại tên và mật khẩu
 - Nếu khách xem đồng ý thì quay về bước 3 của luồng sự kiện chính, nếu không đồng ý thì use case kết thúc
- Thành viên đăng nhập thành công và có thể sử dụng các chức năng của hệ thống cung cấp.

3.1.3.3 Xem thông tin giỏ hàng

- Tác nhân:khách hàng
- ❖ Mô tả: cho phép khách hàng xem thông tin về giỏ hàng của mình.
- ❖ Dòng sự kiện chính:
 - ❖ Khách hàng lựa chọn chức năng xem giỏ hàng
 - ❖ From xem thông tin giỏ hàng xuất hiện, hệ thông hiển thị thông tin về giỏ hàng của khách hàn hiện tại.
 - ❖ Khách hàng xem thông tin chi tiết về giỏ hàng được hiển thị
 - Use case kết thúc.
- ❖ Dòng sự kiện khác:

3.1.3.4 Xem chi tiết đơn hàng

- ❖ Tác nhân: khách hàng
- Mô tả: cho phép khách hàng xem thông tin về đơn hàng được lưu trữ trong hệ thống.
- Luồng sự kiện chính:
 - ❖ Khách hàng chọn đơn hàng cần xem.
 - ❖ From xem thông tin đơn hàng xuất hiện, hệ thống hiển thị thông tin về đơn hàng mà khách hàng đã chọn.
 - ❖ Khách hàng xem thông tin chi tiết về đơn hàng được hiển thị
 - Use case kết thúc
- ❖ Dòng sự kiện khác:

3.1.3.5 Xem thông tin chi tiết sản phẩm:

- * Tác nhân: người quản lý, khách hàng, thành viên
- ❖ Mô tả: Cho phép người quản lý, khách hàng xem thông tin về các sản phẩm có trong của hàng.
- ❖ Dòng sự kiện chính:
 - Người quản lý, khách hàng chọn sản phẩm cần xem.
 - Giao diện xem thông tin sản phẩm xuất hiện, hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm đã chon.
 - Người quản lý, khách hàng xem thông tin chi tiết về sản phẩm được hiển thị.
 - Use case kết thúc.
- ❖ Dòng sự kiện phụ:

3.1.3.6 Xem thông tin cá nhân

- Thành viên của hệ thống bao gồm: người quản lý, khách hàng đã đặng ký thành viên.
- ❖ Mô tả: use case cho phép thành viên xem thông tin cá nhân của mình.
- ❖ Tiền điều kiện: thành viên đã đăng nhập hệ thống.
- ❖ Dòng sự kiện chính:
 - ❖ Thành viên chọn mục xem thông tin cá nhân
 - ❖ Giao diện xem thông tin thành viên xuất hiện, hệ thống hiển thị thông tin cá nhân của thành viên.
 - ❖ Hệ thống cung cấp liên kết để thành viên có thể sửa thông tin cá nhân.
 - Use case kết thúc.
- ❖ Dòng sự kiện phụ:

3.1.3.7 Thêm sản phẩm vào giỏ hàng

- Tác nhân: khách hàng
- ❖ Mô tả: cho phép khách hàng chọn sản phẩm cần mua đưa vào giỏ hàng.
- ❖ Tiền điều kiện: sản phẩm cần chọn phải hiển thị trên hệ thống.
- ❖ Dòng sự kiện chính:
 - Khách hàng chọn sản phẩm cần mua
 - ❖ Hệ thống lưu ID các sản phẩm đã chọn
 - Hệ thống thêm các ID khách hàng vừa chọn vào giỏ hàng
 - Kết thúc .

3.1.3.8 Đặt hàng:

- ❖ Tác nhân: khách hàng
- ❖ Mô tả: cho phép khách hàng tiến thành thanh toán, đặt hàng những sản phẩm đã chọn.
- ❖ Tiền điều kiện: sản phẩm đã được đưa vào giỏ hàng.
- ❖ Dòng sự kiện chính:
 - ❖ Khách hàng chọn giỏ hàng, và bắt đầu đặt hàng
 - ❖ Hệ thống hiển thị form cho phép khách hàng điền thông tin lien hệ cá nhân, địa chỉ giao nhận hàng. Cũng như cho phép khách hàng xem lại các sản phẩm đã chọn
 - Khách hàng nhấn vào nút đặt hàng
 - ❖ Hệ thống kiểm tra thông tin đầu vào, nếu thất bại chuyển hướng đến nhánh A1
 - Kiểm tra thành công, hệ thống hiển thị giao diện hóa đơn đặt hàng, cho phép khách hàng có thể in hóa đơn.
- Luồng sự kiện nhánh A1: thông tin nhập không hợp lệ
 - Hệ thống yêu cầu khách hàng nhập lại thông tin
 - Quay lại bước 3
 - ❖ Khách hàng không điền thông tin, kết thúc phiên giao dịch

3.1.3.9 Quản lý sản phẩm

- ❖ Tác nhân: người quản lý
- ❖ Mô tả: use case cho phép người quản lý thêm, xóa, thay đổi thông tin của các sản phẩm trong danh mục.
- Tiền điều kiện: người quản lý phải đăng nhập vào hệ thống.
- Dòng sự kiện chính:
 - Người quản lý chọn kiểu tác động lên sản phẩm: thêm sản phẩm, thay đổi thông tin sản phẩm, xóa sản phẩm ra khỏi danh mục.
 - A thêm sản phẩm:
 - + Hệ thống hiển thị form nhập thông tin sản phẩm người quản lý nhập thông tin sản phẩm.
 - + Nhấn nút lưu thông tin
 - + Nếu nhập thành công thực hiện bước 5. Nếu sai thực hiện luồng sự kiện rẽ nhánh A1
 - + Lưu thông tin sản phẩm
 - B thay đổi thông tin sản phẩm.

- + Hệ thống hiển thị from sửa thông tin của sản phẩm
- + Người quản lý nhập các thông tin cần thay đổi.
- + Nhấn nút lưu thông tin
- + Nếu việc thay đổi thành công thì thực hiện bước 5, nếu sai thực hiện A1.
- + Lưu thông tin sản phẩm.
- C xóa sản phẩm:
 - + Người quản lý chọn sản phẩm cần xóa
 - + Nhấn nút xóa để thực hiện loại bỏ sản phẩm.
 - + Hệ thống kiểm tra sản phẩm đã có khách hàng đặt mua hay chưa, nếu chưa chuyển sang bước 4.
 - + Thông báo sản phẩm đã được xóa.
 - + Hệ thống cập nhật lại danh sách sản phẩm.
- Use case kết thúc sản phẩm.
- Luồng sự kiện rẽ nhánh A1:
 - + Hệ thống thông báo việc nhập dữ liệu không hợp lệ
 - + Người quản lý nhập lại thông tin
 - + Quay lại bước 3 của luồng sự kiện chính
- Các thông tin về sản phẩm được cập nhập vào cơ sở dữ liệu.

3.1.3.10 Quản lý danh mục loại sản phẩm

- ❖ Tóm tắt
 - ❖ Use-case này cho phép actor xem, xóa cập nhật các danh mục loại sản phẩm
 - Người quản trị là actor của use-case này.
- ❖ Dòng sự kiện
 - Dòng sự kiện chính
 - Hệ thống hiển thị tên danh mục sản phẩm.
 - Hệ thống hỗ trợ actor các chức năng:
 - + Thêm danh mục: actor nhập thông tin danh mục, chọn thêm
 - + Xóa danh mục: actor chọn danh mục cần xóa và nhấn mút xóa. Trước khi xóa hệ thống sẽ kiểm tra điều kiện (Danh mục loại sản phẩm này có chứa sản phẩm nào bên trong hay không, nếu có sẽ không cho thao tác)

- + Cập nhập danh mục: actor chọn danh mục cần cập nhập, cập nhập thông tin và chon sửa.
- Hệ thống sẽ cập nhập thông tin danh mục vào cơ sở dữ liệu

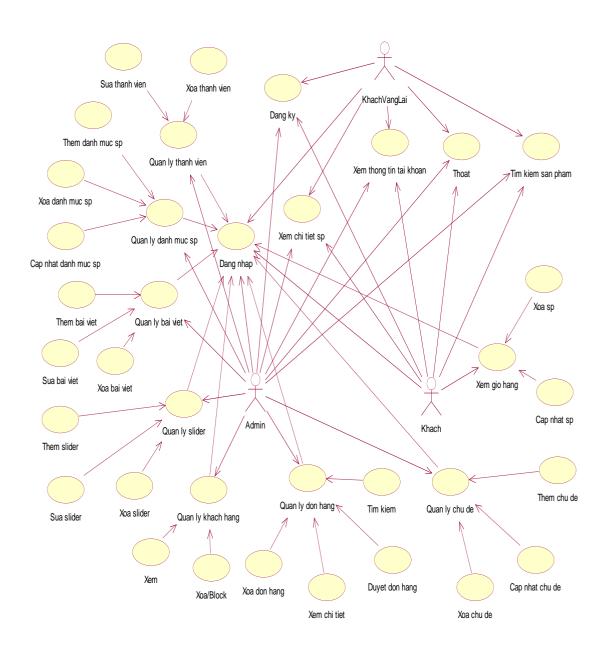
3.1.3.11 Tìm kiếm sản phẩm

- Tóm tắt
 - Use-case này cho phép actor tìm một sản phẩm trong danh mục.
 - ❖ Khách hàng là actor của use-case này.
- ❖ Dòng sự kiện
 - ❖ Dòng sự kiện chính.

Use-case bắt đầu khi actor "Nhập từ khóa vào ô search".

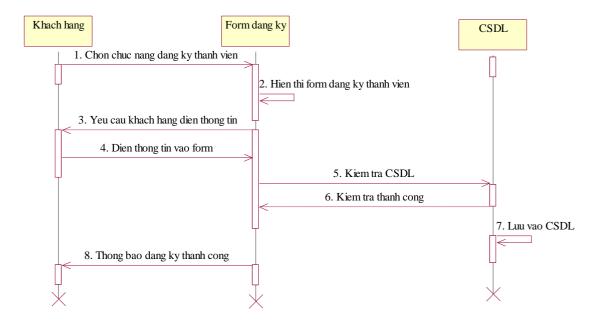
- Actor nhập tên sản phẩm hoặc thông tin về sản phẩm cần tìm.
- Actor chọn khởi động tiến trình tiềm kiếm.
- Hệ thống tìm trong database những sản phẩm có tên trùng hay gần trùng với tên mà actor đã nhập.
- Hệ thống hiện thị các sản phẩm tìm được.
- Các dòng sự kiện khác
 - Nếu không có sản phẩm nào được tìm thấy thì hệ thống sẽ báo cho actor biết là không tìm thấy sản phẩm.
 - Hệ thống sẽ quay lại đầu use-case.

3.1.4 Biểu đồ Use case



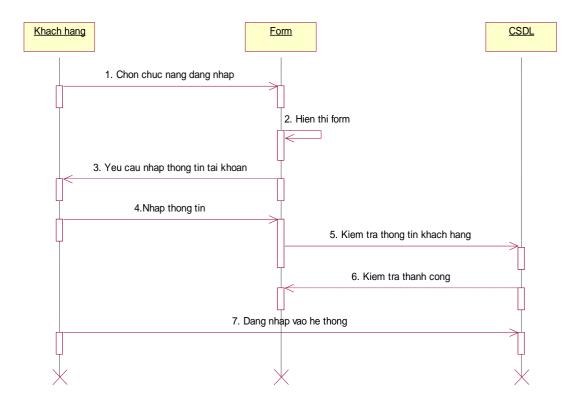
Hình 3.1 Biểu đồ UC

3.1.5 Biểu đồ trình tự: Đăng kí thành viên:



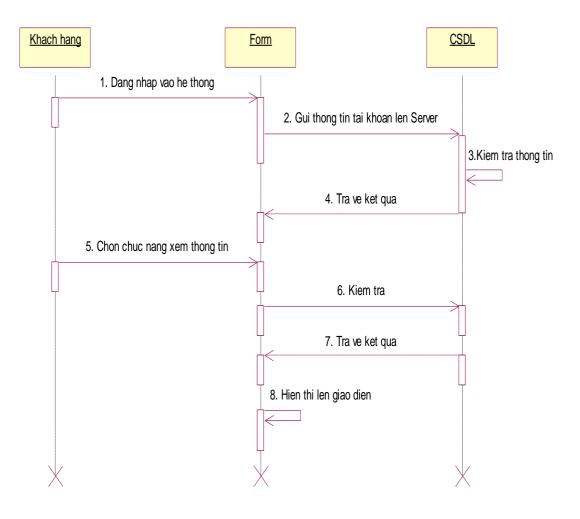
Hình 3.2 Biểu đồ trình tự đăng ký thành viên

Đăng nhập



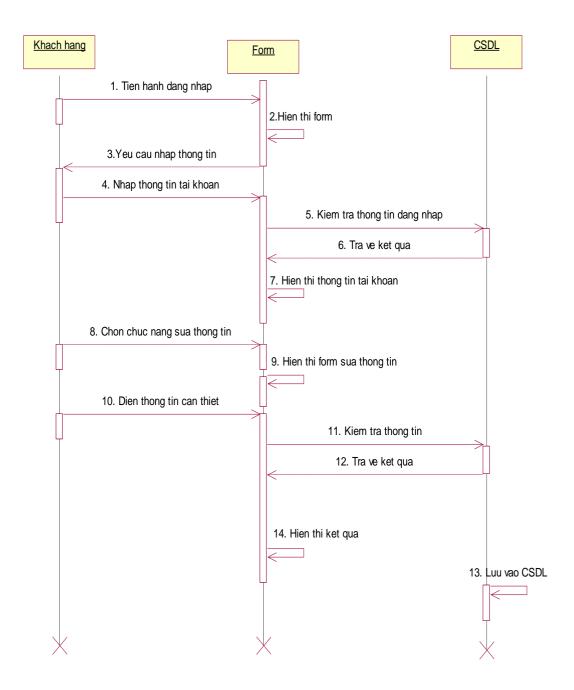
Hình 3.3 Biểu đồ trình tự đăng nhập

Xem thông tin tài khoản



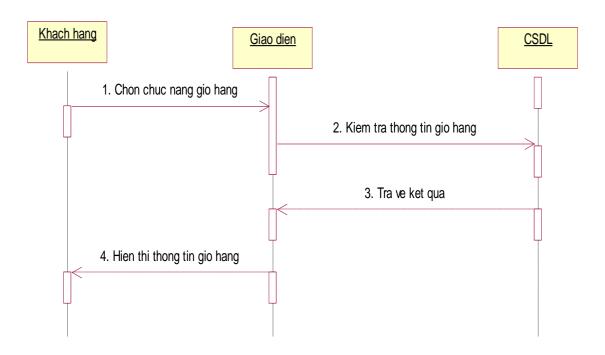
Hình 3.4 Biểu đồ trình tự xem thông tin tài khoản

Sửa thông tin tài khoản



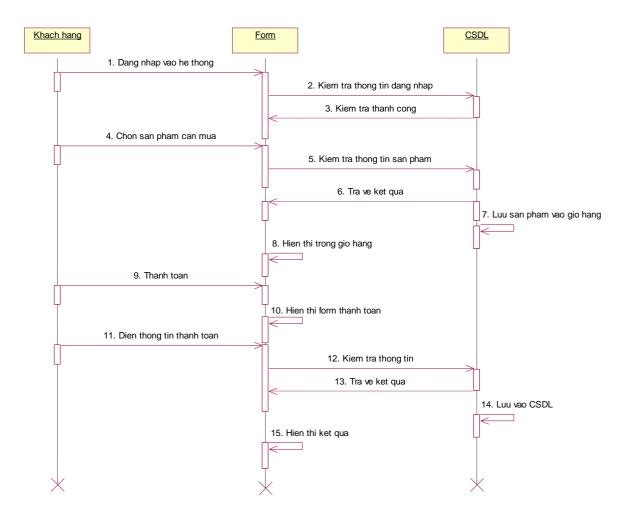
Hình 3-5 Biểu đồ trình tự sửa thông tin tài khoản

Xem thông tin giỏ hàng

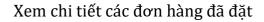


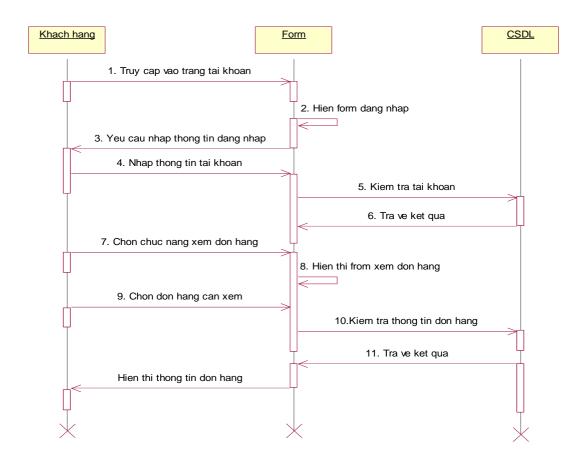
Hình 3.6 Biểu đồ trình tự xem giỏ hàng

Thanh toán đơn hàng



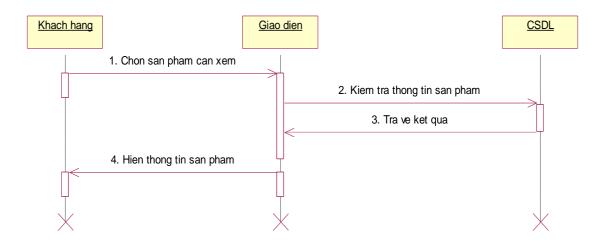
Hình 3-7 Biểu đồ trình tự thanh toán





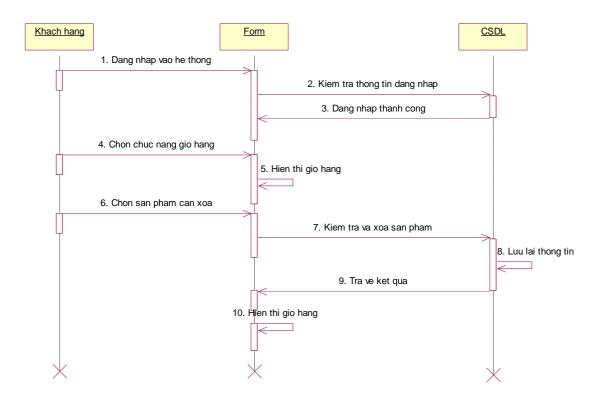
Hình 3.8 Biểu đồ trình tự xem các đơn hàng đã đặt

Xem chi tiết sản phẩm



Hình 3.9 Biểu đồ trình tự xem chi tiết sản phẩm

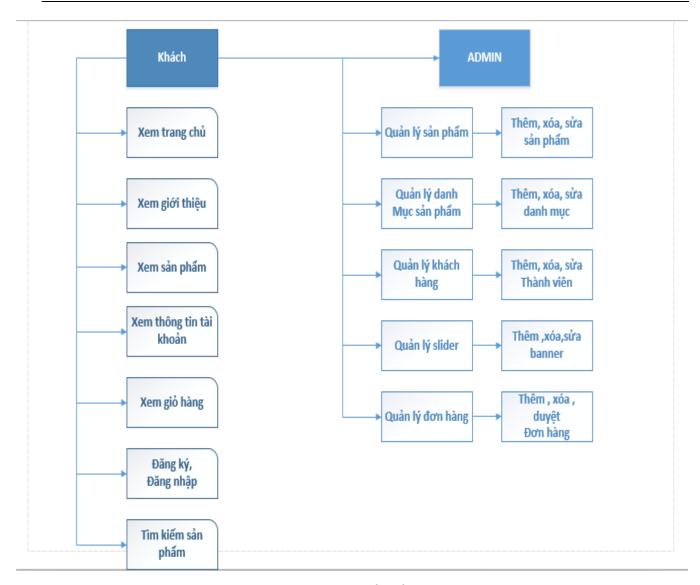
Xóa sản phẩm trong giỏ hàng



Hình 3.10 Biểu đồ trình tự xóa sản phẩm trong giỏ hàng

T	â	Λ	Лiı	ah.	Hảo	N1	1D	CCI	VI/	160	٦
L	JE.	1	/I II	ш	пао	- I N I	417		NU	"	.,

- 3.2 Thiết kế cơ sở dữ liệu
 - 3.2.1 Phân tích cơ sở dữ liệu



Hình 3-11 Thiết kế CSDL

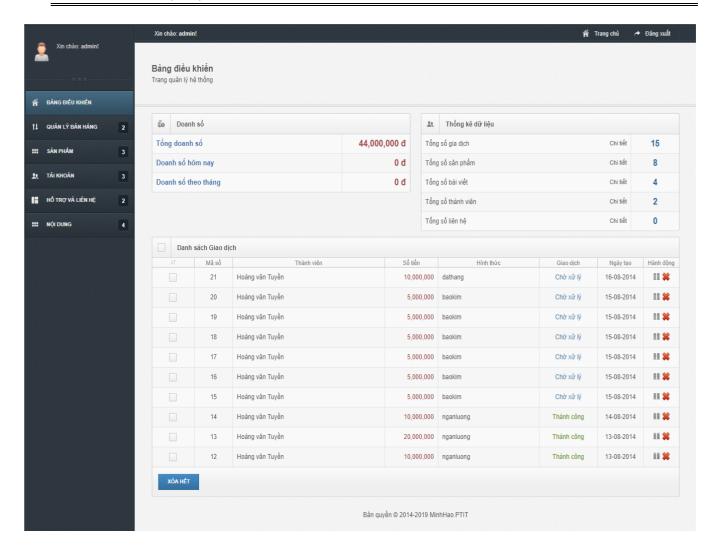
__ comment uproduct ___ B __ catalog oontact id INT(255) id INT(255) id INT(11) 🕴 ic INT(128) procutt_id INT(295). atalog_id INT(11) 3 oname VARCHAR(128) name VARCHAR(100) parent_id 1WT(255) name VARCHAR(100) site title VARCHAR/128). email VARCHAR(50) user name TEXT maker_ic INT(255) D meta_desc VARCHAR(255) title WARCHAR(255) user_email VARCI- AR(100) price DECIMAL(15,4) meta_ke, V4RCH4R(255) content TEXT user_id INT(11) L ontert TEXT parent_id INT(11) phone WARCHAR(20) user_ip VARCHAR (20) discount INT(11) sort order TINYINT(4) created INT(1.1) N content TEXT image_link VARCHAR(50) user id INT(255) created INT(11) image_list TEXT * count_like INT(255) created INT(11) status TINYINT(2) view INT(11) 🔲 admin user_id1 INT(255) meta kev VARCHAR(255) id INT(III) product_idt_INT(255) site_title VARCHAR(255) usernam e V ARCIE AR(32). transaction password VARCHAR(32) verranty VARCHAR(50) id INT(255) id EIGINT(20) name VARCHAR(128) total INT(255) name VARCHAR(50) type TINYINT(4) buyed INT(255) admir_cro.p_id INT(64) 1:1 email VARCHAR(50) status TINYINT(4) are total INT(255) phone VARCHAR(15) 1:n user_ic IMT(11) ate_count INT(255) address VARCHAR(128) usier_mame VARCHAR(50) gifts VAR.CHAR(100) password VARCHAR(40) 1:1 video VARCHAR(255) id INT(11) created INT(11) user_phone WARCHAR(20) meta_desc VARCHAR(255) 1:n id_trar saction INT(11) ? ic INT(11) amount DBCIMAL(15,4) id_product INT(1.1) name VARCHAR(100) qty INT(4) image_name VAROHAR(100) amount DBCIMAL(15.4). ♦ image_link VARCHAR(50) **₹**1:n data TEXT ♦ link WARCHAR(150) seaurity WARCI-AR(16) status TINYINT(4) ir fo VARCHAR(LD 0) created DATE transactior_id SIGINT(20) sort_order INT(10) 🌬 user_ic 1 INT(255) .

3.2.2 Lược đồ cơ sở dữ liệu

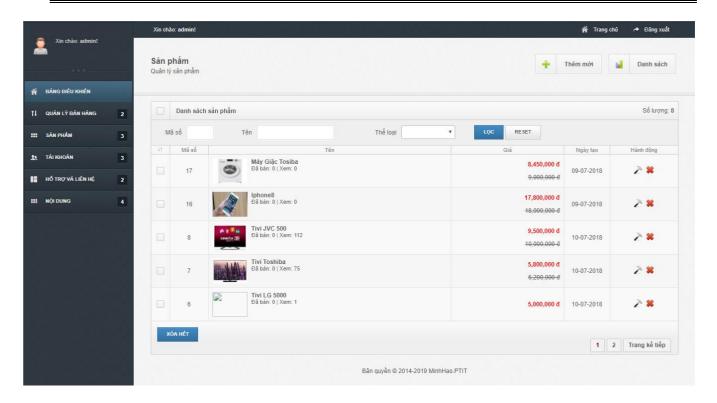
Hình 3-12 Lược đồ cơ sở dữ liệu

Chương IV ỨNG DỤNG MINH HỌA

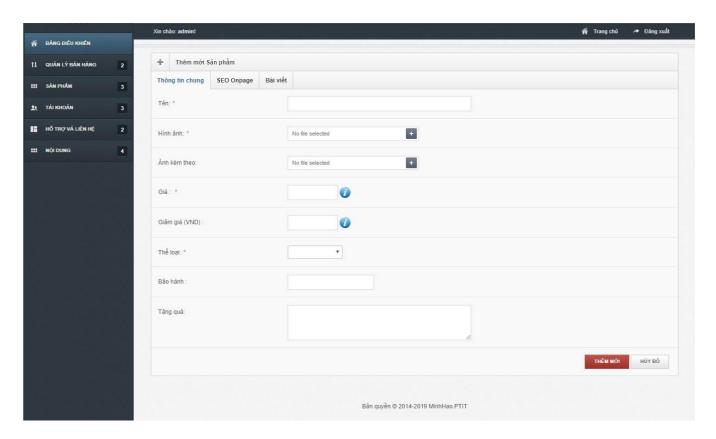
4.1. Chức năng của quản trị



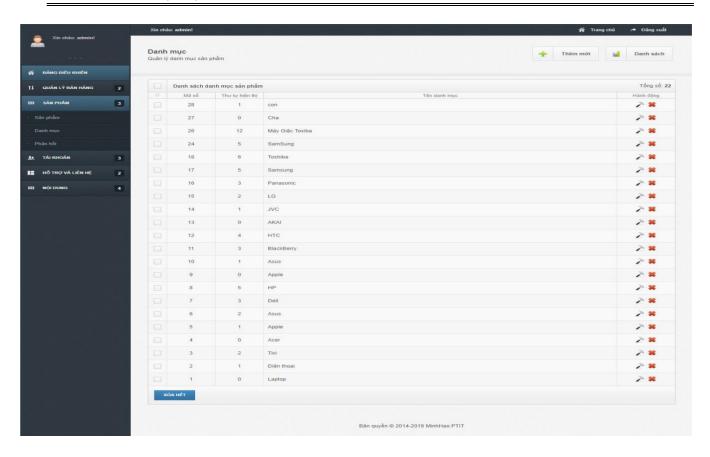
Hình 4.1 Trang chủ trang quản trị



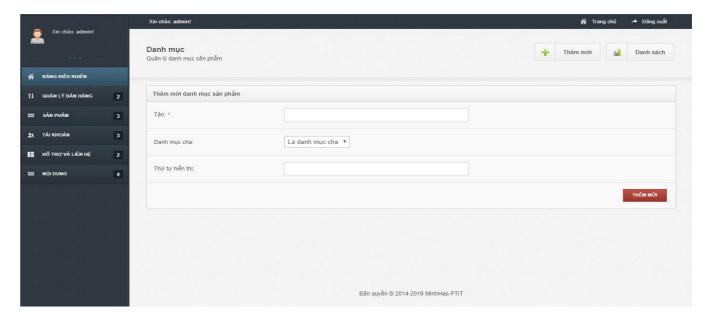
Hình 4.2 Trang quản lý Sản phẩm



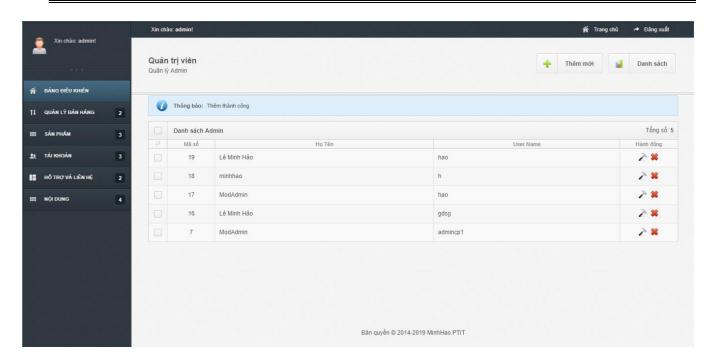
Hình 4.3 Thêm, hiệu chỉnh sản phẩm



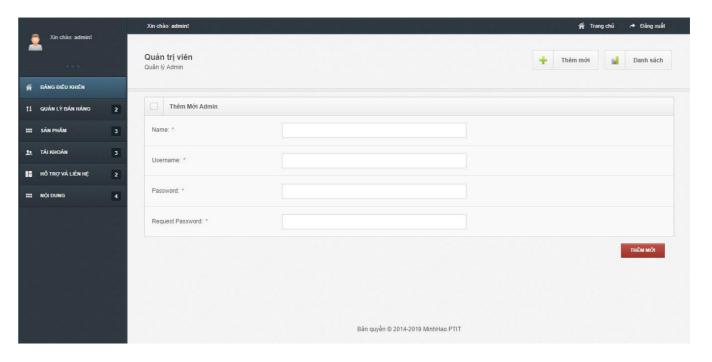
Hình 4.4 Quản lý danh mục



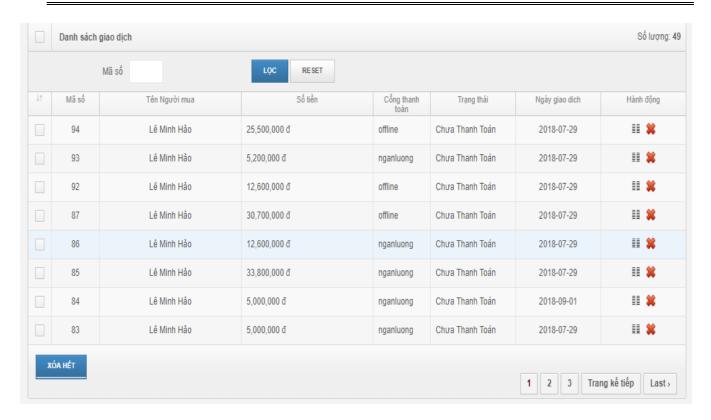
Hình 4.5 Thêm danh mục



Hình 4.6 Quản lý thành viên



Hình 4.7 Thêm Quản trị viên

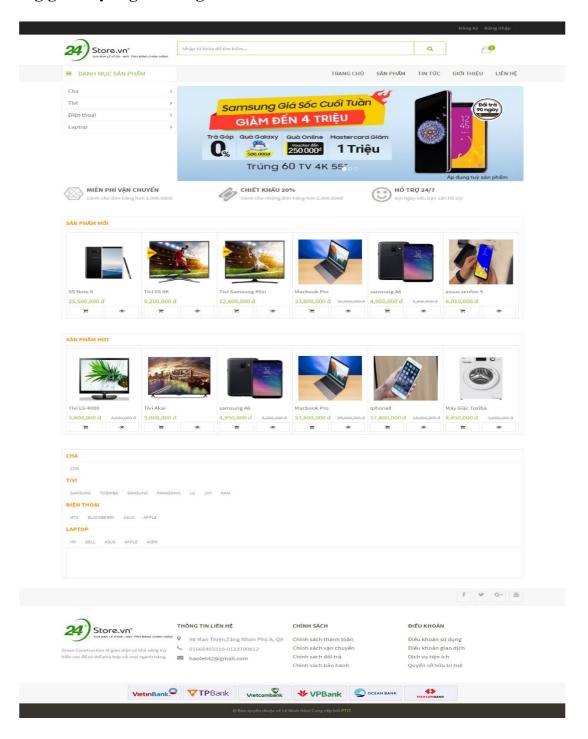


Hình 4.8 Quản lý đơn hàng



Hình 4.9 Chi tiết đơn hàng

4.2 Trang giao diện người dùng



Hình 4.10 Giao diện trang chủ

A ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN

TÊN ĐĂNG NHẬP:*	
Tên đăng nhập	
мậт кна́и:*	
Mật khẩu	
NHẬP LẠI MẬT KHẨU:*	
Nhập lại mật khẩu	
Họ TÊN:*	
Họ tên	
EMAIL:*	
Nhập email	
SÕ ĐIỆN THOẠI:*	
Số điện thoại	

Nếu đã có tài khoản, nhấp vào đây để đăng nhập !

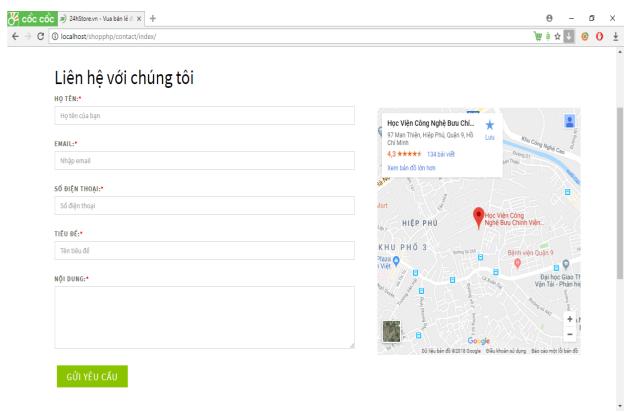
Hình 4.11 Giao diện trang đăng ký tài khoản



Hình 4.12 Trang login tài khoản thành viên.

DANH SÁCH	THÔNG TIN TÀI KHOẢN				
Đơn hàng	Ngày	Địa chỉ giao hàng	Giá trị đơn hàng	Xem	Họ và tên: hhhhhhhhhhhhhh h
#XIdFno	2018-07-29 15:41:27	fdsfsdgsdg	15,520,000 VNĐ	Xem chi tiết	Số điện thoại: 01666403210
#DGOtsW	2018-07-25 00:07:42	######################################	49,000,000 VNĐ	Xem chi tiết	Email: haole042@gmail.com
#1GpVbx	2018-07-23 00:03:48	ffffffffffff	30,000 VNĐ	Xem chi tiết	Chinh sửa
#sR9vBc	2018-07-23 00:03:45	ffffffffffff	21,920,000 VNĐ	Xem chi tiết	
#mAEzLe	2018-07-22 20:46:51		18,020,000 VNĐ	Xem chi tiết	
#c8FK7H	2018-07-22 09:52:02	Man Thiện ,Quận 9 , Hồ Chí Minh	154,930,000 VNĐ	Xem chi tiết	

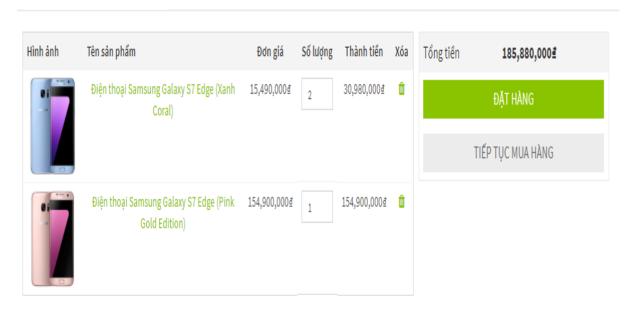
Hình 4.13 Thông tin thành viên



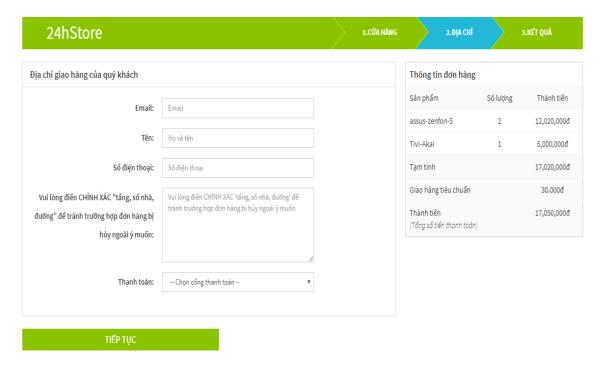
Hình 4.14 Giao diện trang liên hệ



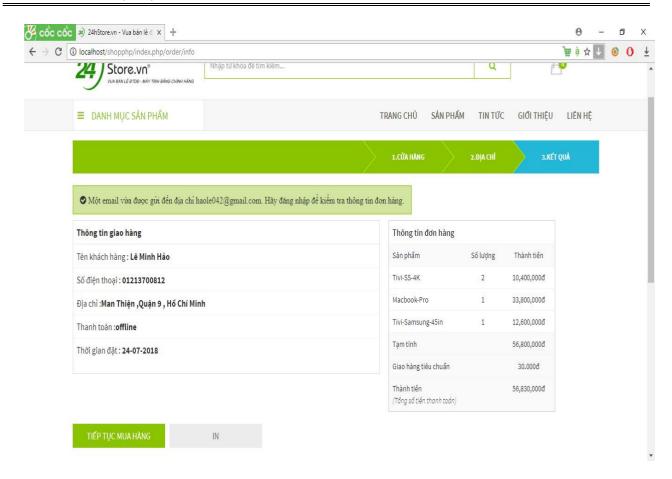
Hình 4.15 Chi tiết sản phẩm



Hình 4.16 Giao diện giỏ hàng



Hình 4.17 Giao diện thanh toán



Hình 4.18 Thông báo đặt hàng thành công

Chương V. KẾT LUẬN & HƯỚNG PHÁT TRIỂN

5.1 Kết luận

Với việc xây dựng được một Website bán đồ điện tử sẽ giúp ích được nhiều cho các chủ cửa hàng, điện máy vừa và nhỏ có thể quản lý được các sản phẩm của mình khi thống kê và giao dịch, công việc sẽ được rút ngắn xuống. Có thể quảng bá thương hiệu một cách rộng rãi hơn, giúp người tiêu dùng có thể tiếp cận được những trang thiết bị mà không cần phải đến trực tiếp. Người tiêu dùng cũng có thể gửi phản ánh những thắc mắc về sản phẩm về cho chủ cửa hàng biết.

Cụ thể của một trang bán hàng online như:

- Quản lý tốt đa số các thành phần nội dung trên Website thông qua trang admin. Quản lý chặt chẽ tài khoản của thành viên để tránh những thông tin ảo cho Website cũng như bảo mật tài khoản cho thành viên.
- Chức năng của Website được chia thành từng module giúp dễ dàng chỉnh sửa, nâng cấp.
- Chức năng đăng sản phẩm và tin tức dễ dàng cho người quản lý Website.
- Chức năng người dùng xem chi tiết sản phẩm, sản phẩm cùng loại.
- Chức năng người dùng biết thêm tin tức về công nghệ mới.
- Chức năng người dùng mua hàng từ xa, đặt trước, cách vận chuyển và giao hàng.
- Chức năng người dùng chia sẻ thông tin và mong muốn.

5.2 Hướng phát triển

- Phát triển hỗ trợ tư vấn trực tiếp với người dùng đăng nhập từ facebook, hay các trang mạng xã hôi.
- ❖ Phát triển thanh toán trực tiếp trên các phương diện bằng thẻ trong và ngoài nước.
- ❖ Thanh toán trục tuyến nhanh chóng, tiện lợi

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] 2expertsdesign http://www.2expertsdesign.com/tutorials/codeigniter-framework-tutorials-for-php-application
- [2] CodeIgniter User Guide http://codeigniter.com/user_guide/
- [3] CodeIgniterdirectory http://www.codeigniterdirectory.com/
- [4] Izwebz http://izwebz.com/
- [5] Forum CodeIgniter http://codeigniter.com/forums/
- [6] Video hướng dẫn